

Bản án số: 197/2024/HS-ST
Ngày 06-8-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Hữu Tâm.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Trương Thị D**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: A3/24 Ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn C và bà Âu Phi P; Bị cáo có chồng và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

2/ **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: F5/5 Ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

3/ **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: E11/6 Ấp N, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị L; Bị cáo có chồng và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất

sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

4/ **Danh Ngọc Q1**, sinh năm 1988 tại Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: F6/17 Ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh M và bà Danh T; Bị cáo có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

5/ **Thân Thị Q2**, sinh năm 1972 tại Tây Ninh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: A5/15E Ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Thân Văn N và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án sơ thẩm số: 142/2010/HSST, bị cáo Q kháng cáo. Ngày 20/8/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo Bản án hình sự phúc thẩm số 442/2010/HSPT. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2011, đóng án phí sơ thẩm, phúc thẩm, nộp phạt bổ sung vào ngày 16/02/2011;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

6/ **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: F7/12 Ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị G; Bị cáo có chồng và 01 người con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/02/2019, Công an xã Vĩnh Lộc B xử phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0036671/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành Quyết định vào ngày 12/02/2019;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

7/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: F7/12 Ấp S, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị G; Bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

8/ **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1964 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: F6/17 Ấp S, xã V, huyện B Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A; Bị cáo có chồng và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 04/11/2023, Công an xã Vĩnh Lộc A tuần tra đến địa chỉ A3/24 Tổ 1, Ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A thì bắt quả tang Trương Thị D, Danh Ngọc Q1, Thân Thị Q2, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T2 đang chơi đánh bài thắng thua bằng tiền, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng, số tiền 1.300.000 đồng (trên chiếu bạc) và số tiền thu giữ trên người của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc tổng cộng là 21.505.000 đồng chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/11/2023, gồm có Trương Thị D, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Kim P, Danh Ngọc Q1 và Thân Thị Q2 đến nhà của Dchơi đánh bài “Bình An Độ” thắng thua bằng tiền, chơi đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T2 đến chơi cùng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phụng đang chia bài ván mới thì lực lượng Công an vào bắt quả tang, cùng tang vật. Cách thức chơi như sau: Người làm cái dùng bộ bài tây 52 lá chia đều 08 người chơi (tụ), mỗi người chơi (tụ) 06 lá bài xếp thành 02 chi, mỗi chi là 03 lá bài, bài lớn nhất là 03 tây (J, Q, K), sau đó theo thứ tự từ 09 nút (điểm), rồi đến bù (0 nút). Khi bốc bài, mỗi người chơi phải đặt tiền đặt cược trên chiếu bạc 50.000 đồng. Như vậy 08 người chơi đánh bài có số tiền đặt vào tụ chung là 400.000 đồng. Sau đó, mở bài để so sánh từng chi bài với nhau, bài ai có điểm lớn nhất thì ăn hết và làm cái, cái xoay vòng chia bài ván tiếp theo, không có ai làm cái chết, không có ai thu tiền xâu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh các đối tượng khai nhận:

- Trương Thị D sử dụng 1.865.000 để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng, thua khoảng 400.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền: đặt dưới chiếu trước mặt 200.000 đồng, đặt vào tụ chung trong chiếu bạc 50.000 đồng, trên người 1.215.000 đồng.

- Nguyễn Thị Kim P sử dụng 1.050.000 để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng, thắng khoảng 250.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền: đặt dưới chiếu trước mặt 100.000 đồng, đặt vào tụ chung trong chiếu bạc 50.000 đồng, thu giữ trên người 1.150.000 đồng.

- Nguyễn Thị T1 sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng, thắng được khoảng 300.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền: đặt dưới chiếu trước mặt 200.000 đồng, đóng vào tụ chung trong chiếu bạc 50.000 đồng, thu giữ trên người 1.350.000 đồng.

- Danh Ngọc Q1 sử dụng 750.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng, thua khoảng 300.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền: đặt dưới chiếu, trước mặt 100.000 đồng, đặt vào tụ chung trong chiếu bạc 50.000 đồng, thu giữ trên người 300.000 đồng.

- Thân Thị Q2 sử dụng 1.280.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng, thắng được khoảng 300.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền: đặt vào tụ chung trong chiếu bạc 50.000 đồng, thu giữ trên người 1.530.000 đồng.

- Nguyễn Thanh N sử dụng 8.110.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng, thắng được khoảng 100.000 đồng, N đặt tụ giúp T số tiền 100.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền: đặt dưới chiếu trước mặt 300.000 đồng, đóng vào tụ chung trong chiếu bạc 50.000 đồng, thu giữ trên người 7.760.000 đồng.

- Nguyễn Văn T sử dụng 6.700.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng, Thanh nhờ N đặt giúp 02 ván 100.000 đồng, T thua 50.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền: Thu giữ trên người 6.700.000 đồng.

- Nguyễn Thị T2 sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt tụ 50.000 đồng, thua khoảng 200.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền: đặt vào tụ chung trong chiếu bạc 50.000 đồng, thu giữ trên người 200.000 đồng.

Như vậy số tiền dùng để đánh bạc của Trương Thị D, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị T1, Danh Ngọc Q1, Thân Thị Q2, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T2 được xác định cụ thể như sau:

Tiền trên chiếu bạc 1.300.000 đồng + 1.215.000 đồng (tiền tạm giữ của D dùng để đánh bạc) + 1.150.000 đồng (tiền tạm giữ của P dùng để đánh bạc) + 1.350.000 đồng (tiền tạm giữ của T1 dùng để đánh bạc) + 300.000 đồng (tiền tạm giữ của Q1 dùng để đánh bạc) + 1.530.000 đồng (tiền tạm giữ của Q2 dùng để đánh bạc) + 200.000 đồng (tiền tạm giữ của T2 dùng để đánh bạc) + 7.760.000 đồng (tiền tạm giữ của N dùng để đánh bạc) + 6.700.000 đồng (tiền tạm giữ của T dùng để đánh bạc) = 21.505.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

(1). Số tiền trên chiếu bạc 1.300.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

(2). Tạm giữ của Nguyễn Văn T: Số tiền 6.700.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh;

(3). Tạm giữ của Nguyễn Thanh N: Số tiền 7.760.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;

(4). Tạm giữ của Nguyễn Thị T2: Số tiền 200.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đen;

(5). Tạm giữ của Thân Thị Q2: Số tiền 1.530.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen;

(6). Tạm giữ của Danh Ngọc Q1: Số tiền 300.000 đồng;

- (7). Tạm giữ của Nguyễn Thị T1: Số tiền 1.350.000 đồng;
- (8). Tạm giữ của Nguyễn Thị Kim P: Số tiền 1.150.000 đồng;
- (9). Tạm giữ của Trương Thị D: Số tiền 1.215.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo.

Tại Cáo trạng số: 177/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trương Thị D, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị T1, Danh Ngọc Q1, Thân Thị Q2, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Thị D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

2- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

3- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

4- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Danh Ngọc Q1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

5- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Thân Thị Q2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

6- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

7- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

8- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị

T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền trên chiếu bạc 1.300.000 đồng + 1.215.000 đồng (tiền tạm giữ của D dùng để đánh bạc) + 1.150.000 đồng (tiền tạm giữ của Phụng dùng để đánh bạc) + 1.350.000 đồng (tiền tạm giữ của T1 dùng để đánh bạc) + 300.000 đồng (tiền tạm giữ của Q1 dùng để đánh bạc) + 1.530.000 đồng (tiền tạm giữ của Q2 dùng để đánh bạc) + 200.000 đồng (tiền tạm giữ của T2 dùng để đánh bạc) + 7.760.000 đồng (tiền tạm giữ của N dùng để đánh bạc) + 6.700.000 đồng (tiền tạm giữ của T dùng để đánh bạc) = 21.505.000 đồng.

+ Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh;

+ Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;

+Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T2 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đen;

+ Giao trả lại cho bị cáo Thân Thị Q2 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;

+ Giao trả lại cho bị cáo Trương Thị D 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thị D, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị T1, Danh Ngọc Q1, Thân Thị Q2, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T2 khai nhận hành vi đánh bạc như nội dung vụ án nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận vào ngày 04/11/2023 các bị cáo Trương Thị D, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị T1, Danh Ngọc Q1, Thân Thị Q2, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhau dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ 06 lá thì bị bắt quả tang tại chỉ A3/24 Tổ 1, Ấp 1A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.505.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trương Thị D, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị T1, Danh Ngọc Q1, Thân Thị Q2, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp.

[4.1]- Đối với các bị cáo Thân Thị Q2 và Nguyễn Thanh N đều có nhân thân xấu, cụ thể:

+ Ngày 10/6/2010, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án sơ thẩm số: 142/2010/HSST, bị cáo Q2 kháng cáo. Ngày 20/8/2010, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo Bản án hình sự phúc thẩm số 442/2010/HSPT;

+ Ngày 01/02/2019, bị cáo N bị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0036671/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Ngoài ra số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo N trong lần phạm tội này nhiều nhất trong số các bị cáo.

Tuy nhiên các bị cáo Q2, N vẫn không biết ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo Q2, N phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định; đồng thời phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Q2, N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Riêng bị cáo N mới phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Q2, N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]- Đối với các bị cáo Trương Thị D, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị T1, Danh Ngọc Q1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Văn T, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bên cạnh đó, các bị cáo Trương Thị D, Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị T1, Danh Ngọc Q1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời, phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo;

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản đang bị thu giữ:

- Đối với số tiền 21.505.000 đồng, bao gồm: Tiền trên chiếu bạc 1.300.000 đồng + 1.215.000 đồng (tiền tạm giữ của D dùng để đánh bạc) + 1.150.000 đồng (tiền tạm giữ của P dùng để đánh bạc) + 1.350.000 đồng (tiền tạm giữ của T1 dùng để đánh bạc) + 300.000 đồng (tiền tạm giữ của Q1 dùng để đánh bạc) + 1.530.000 đồng (tiền tạm giữ của Q2 dùng để đánh bạc) + 200.000 đồng (tiền tạm giữ của T2 dùng để đánh bạc) + 7.760.000 đồng (tiền tạm giữ của N dùng để đánh bạc) + 6.700.000 đồng (tiền tạm giữ của T dùng để đánh bạc). Xét đây là tài sản dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (tạm giữ của Nguyễn Văn T); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen (tạm giữ của Nguyễn Thanh N); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đen (tạm giữ của Nguyễn Thị T2); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen (tạm giữ của Thân Thị Q2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo (tạm giữ của Trương Thị D). Xét không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng

như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Trương Thị D:

- Xử phạt bị cáo **Trương Thị D** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo Trương Thị D số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim P** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim P số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Thị T1:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Danh Ngọc Q1:

- Xử phạt bị cáo **Danh Ngọc Q1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo Danh Ngọc Q1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thân Thị Q2:

- Xử phạt bị cáo **Thân Thị Q2** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo Thân Thị Q2 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh N:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Nguyễn Thị T2:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T2 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T2 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 21.505.000 (hai mươi một triệu năm trăm lẻ năm nghìn) đồng, bao gồm: Tiền trên chiếu bạc 1.300.000 đồng + 1.215.000 đồng (tiền tạm giữ của D dùng để đánh bạc) + 1.150.000 đồng (tiền tạm giữ của P dùng để đánh bạc) + 1.350.000 đồng (tiền tạm giữ của T1 dùng để đánh bạc) + 300.000 đồng (tiền tạm giữ của Q1 dùng để đánh bạc) + 1.530.000 đồng (tiền tạm giữ của Q2 dùng để đánh bạc) + 200.000 đồng (tiền tạm giữ của T2 dùng để đánh bạc) + 7.760.000 đồng (tiền tạm giữ của N dùng để đánh bạc) + 6.700.000 đồng (tiền tạm giữ của T dùng để đánh bạc)

- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh;

- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;

- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T2 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh đen;
- Giao trả lại cho bị cáo Thân Thị Q2 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;
- Giao trả lại cho bị cáo Trương Thị D 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo.

(các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/02/2024 và Giấy nộp tiền ngày 29/02/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo được hưởng án treo)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Cơ quan Cảnh sát THAHS & HTTP Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Bị cáo (8);
- Lưu HS (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

